

Vinh, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Số: 105 /BC-CTHTTHKV VI

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá tình hình tài chính năm 2018**

Kính gửi:

- Tổng công ty BÐATHH miền Bắc;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV HTHH khu vực VI.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI báo cáo đánh giá tình hình tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

**1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

Việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp được thực hiện theo Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, theo các nội dung sau:

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ
- Vốn chủ sở hữu, trong đó:	16.077.779.718	20.472.704.287
+ Vốn góp của chủ sở hữu	16.077.779.718	17.738.062.627
+ Quỹ Đầu tư phát triển		2.734.641.660
- Tổng tài sản	25.675.775.576	37.245.808.741
- Lợi nhuận sau thuế	8.108.280.211	14.667.322.647
- Hiệu quả sử dụng vốn		
+ Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	50,4%	71,6%
+ Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	31,6%	39,4%

Hiệu quả sử dụng vốn năm 2018:



- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE) = 71,6% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng vốn CSH của công ty tạo ra 71,6 đồng lợi nhuận.

- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) = 39,4% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty tạo ra 39,4 đồng lợi nhuận.

## **2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty:**

### **a) Tình hình đầu tư dự án:**

#### **DỰ ÁN ĐÓNG MỚI 01 TÀU ĐƯA ĐÓN HOA TIÊU**

Cơ sở pháp lý để thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-BGTVT ngày 12/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư phát triển 05 năm 2016 - 2020 trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Thông báo số 2030/TB-HĐTV ngày 08/8/2018 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc thực hiện điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-HĐTV ngày 03/11/2017 của Tổng công ty BDATHH miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2017 - 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-HĐTV ngày 28/06/2017 của Hội đồng thành viên Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc phê duyệt chủ trương và quy mô đầu tư dự án đóng mới 01 tàu đưa đón hoa tiêu của Công ty TNHH MTV hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 02/12/2017 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư đóng mới 01 tàu đưa đón hoa tiêu.

#### **I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Đầu tư đóng mới 01 tàu đưa đón hoa tiêu (ký hiệu thiết kế V086).
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.
3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần kỹ thuật đóng tàu Việt Nam.
4. Mục tiêu đầu tư: : Bổ sung phương tiện thủy còn thiếu phải đi thuê ngoài của Công ty, đáp ứng yêu cầu đưa đón hoa tiêu an toàn, đồng thời nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao hình ảnh và độ tin cậy với các Chủ tàu, Chủ cảng của Công ty trong việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

5. Quy mô đầu tư:

- Tàu biển, vỏ thép, kết cấu hàn, hai chân vịt.
- Cấp tàu: Tàu biển cấp hạn chế III (theo QCVN21:2010/BGTVT).
- Phạm vi hoạt động: Vùng ven biển cách bờ không quá 20 hải lý từ Thanh Hóa đến Quảng Trị.
- Tàu thiết kế thỏa mãn “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Quy phạm phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép QCVN 21:2015/BGTVT (sửa đổi lần 1 năm 2016), với các thông số cơ bản sau:

. Chiều dài lớn nhất	Lmax	=	21.80 (m)
. Chiều dài thân tàu	Ltt	=	21.50 (m)
. Chiều dài đường nước	Lwl	=	19.87 (m)
. Chiều dài thiết kế	Ltk	=	19.08 (m)
. Chiều dài hai đường vuông góc	Lpp	=	18.22 (m)
. Chiều rộng mép boong	Bmb	=	5.20 (m)
. Chiều rộng thiết kế	Btk	=	5.07 (m)
. Chiều cao mạn	D	=	3.00 (m)
. Mớn nước thiết kế	d	=	1.45 (m)
. Máy chính:	YANMAR - 6HA2M - WHT (02 chiếc)		
Công suất:	P	=	2 x 204 (KW)
Vòng quay:	n	=	1.880 rpm

. Tốc độ 11-12 hải lý/giờ.

. Thủy thủ đoàn: 05 người

. Các trang thiết bị, các hạng mục chi tiết khác như hồ sơ thiết kế kèm theo.

6. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, cấp II (QCVN03:2012/BXD)

7. Tổng mức đầu tư của dự án: 8.986.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, chín trăm, tám sáu triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí đóng tàu:	8.092.351.341 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	178.834.498 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	593.837.770 đồng
- Chi phí khác:	120.977.306 đồng
- Chi phí dự phòng:	-

8. Nguồn vốn đầu tư: Sử dụng nguồn vốn tái đầu tư, vốn đầu tư phát triển của công ty, vốn vay thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: 01 năm, từ quý III/2017 đến quý III/2018.

**TRÌNH TỰ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN ĐÓNG MỚI 01 TÀU ĐƯA ĐÓN HOA TIÊU**

Văn bản	Ngày/tháng	Nội dung	Ghi chú
<b>CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ</b>			
Biên bản họp	10/5/2017	Họp cán bộ chủ chốt	Cán bộ chủ chốt
127/TTr-CTHTHHKV VI	16/5/2017	Giám đốc trình Chủ tịch công ty xin chủ trương	Giám đốc
128/TTr-CTHTHHKV VI	16/5/2017	Chủ tịch công ty xin chủ trương TCT	Chủ tịch
Quyết định số 445/QĐ-HĐTV	28/6/2017	Phê duyệt chủ trương	TCT
Quyết định số 268A/QĐ-CTHTHHKV VI	04/7/2017	Thành lập Ban quản lý dự án	Chủ tịch
<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>			
328/QĐ-CTHTHHKV VI	15/9/2017	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn lập báo cáo KTKT	Chủ tịch
20/2017/HĐTV	25/9/2017	Ký hợp đồng tư vấn lập báo cáo KTKT	Giám đốc
	10/2017	Hoàn thành báo cáo KTKT	VISEC
	21/11/2017	Hoàn thành việc thẩm tra các bản vẽ kỹ thuật với Đăng kiểm Việt Nam	VISEC
384/QĐ-CTHTHHKV VI	16/11/2017	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT	Chủ tịch
82/2017/HĐ-CTVH	17/11/2017	Ký hợp đồng tư vấn thẩm tra báo cáo KTKT	Giám đốc
0443/2017/CV-CTVH	02/12/2017	Báo cáo thẩm tra BC KTKT	VIỆT HÀN
400A/TB-BQLDA	04/12/2017	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo KTKT	Ban QLDA
405A/TTr-CTHTHHKV VI	04/12/2017	Trình phê duyệt báo cáo KTKT	Giám đốc
411/QĐ-CTHTHHKV VI	05/12/2017	Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT	Chủ tịch
<b>THỰC HIỆN ĐẦU TƯ</b>			
417/TTr-CTHTHHKV VI	08/12/2017	Trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Giám đốc
423/BC-BQLDA	11/12/2017	Báo cáo thẩm định tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	Ban QLDA
424/QĐ-CTHTHHKV VI	12/12/2017	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	Chủ tịch

TTHĐ	15/12/2017	Biên bản thương thảo hợp đồng tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công đóng lắp tàu và cung cấp thiết bị	Giám đốc
430/QĐ-CTHTTHHKV VI	15/12/2017	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công đóng lắp tàu và cung cấp thiết bị	Chủ tịch
33-2017-DVTV-V086	15/12/2017	Ký hợp đồng tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công đóng lắp tàu và cung cấp thiết bị	Giám đốc
431/CTHTTHHKV VI-TCHC	15/12/2017	Phiếu đăng ký thông báo mời thầu	Giám đốc
434/QĐ-CTHTTHHKV VI	19/12/2017	Thành lập tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu	Giám đốc
436/BC-BQLDA	21/12/2017	Báo cáo thẩm định Hồ sơ mời thầu	BQLDA
437/TTr-CTHTTHHKV VI	22/12/2017	Trình phê duyệt Hồ sơ mời thầu	Giám đốc
438/QĐ-CTHTTHHKV VI	22/12/2017	Quyết định phê duyệt Hồ sơ mời thầu	Chủ tịch
	05/01/2018	Biên bản mở thầu	Tổ chấm thầu
6.2/BC-BQLDA	15/01/2018	Báo cáo đánh giá HSDT	VISEC
16C/TTr-CTHTTHHKV VI	15/01/2018	Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu	Giám đốc
17A/QĐ-CTHTTHHKV VI	16/01/2018	Quyết định phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu	Chủ tịch công ty
18A/BB-TTHĐ	16/01/2018	Biên bản thương thảo hợp đồng	2 Công ty
26/TTr-CTHTTHHKV VI	17/01/2018	Tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu	Giám đốc
06/HĐTV/2018	17/01/2018	Ký hợp đồng tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Giám đốc
08/BC-VMES	19/01/2018	Báo cáo thẩm tra đánh giá HSDT	VMES
30/QĐ-CTHTTHHKV VI	19/01/2018	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Chủ tịch
34/QĐ-CTHTTHHKV VI	19/01/2018	Quyết định phê duyệt chỉ định thầu tư vấn giám sát	Chủ tịch
36/2018/HĐTC	22/01/2018	Ký hợp đồng thi công đóng mới	Giám đốc
37/2018/HĐTVGS	22/01/2018	Ký hợp đồng tư vấn giám sát	Giám đốc
38/QĐ-CTHTTHHKV VI	22/01/2018	Quyết định thành lập tổ giám sát	Giám đốc
348/QĐ – CTHTTHHKV VI	24/9/2018	Phê duyệt kết quả chỉ định thầu đơn vị tư vấn kiểm toán gói thầu kiểm toán công trình	Chủ tịch
42/2018/HĐKT	15/10/2018	Ký hợp đồng kiểm toán công trình	Giám đốc

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN THI CÔNG ĐÓNG MỚI			
	22/01/2018	Đặt ky đóng mới 01 tàu đưa đón hoa tiêu.	
	02/8/2018	Hạ thủy tàu	
	22/09/2018	Bàn giao và đưa tàu vào sử dụng	

**TRÌNH TỰ THANH TOÁN  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐÓNG MỚI 01 TÀU ĐƯA ĐÓN HOA TIÊU**

Ngày tháng TT	Nội dung	Chi phí đầu tư đã TT trước thuế	Thuế VAT	Chi phí đầu tư đã TT sau thuế
<b>I- CHI PHÍ ĐÓNG TÀU</b>		<b>7,331,414,547</b>	<b>734,545,453</b>	<b>8,065,960,000</b>
25/01/2018	Tạm ứng 40% theo hợp đồng	3,232,000,000		3,232,000,000
28/5/2018	Thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 1: Phần vỏ và ca bin	1,469,090,909	146,909,091	1,616,000,000
	Thu hồi tạm ứng đợt 1	(646,400,000)		(646,400,000)
01/6/2018	Thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 2: Phần máy chính	2,203,636,364	220,363,636	2,424,000,000
	Thu hồi tạm ứng đợt 2	(969,600,000)		(969,600,000)
02/8/2018	Thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 3: Hạ thủy tàu	2,203,636,364	220,363,636	2,424,000,000
	Thu hồi tạm ứng đợt 3	(1,616,000,000)		(1,616,000,000)
14/9/2018	Thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 4: Chạy thử đường dài	734,545,455	73,454,545	808,000,000
26/11/2018	Thanh toán khối lượng hoàn thành giai đoạn 5: Hoàn tất thủ tục quyết toán	720,505,455	73,454,545	793,960,000
<b>II- CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN</b>		<b>176,635,860</b>	<b>400,000</b>	<b>177,035,860</b>
07/01/2018	Chi phí tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	4,000,000	400,000	4,400,000
10/01/2018	Các thành viên tổ chấm thầu nhận tiền bồi dưỡng tổ chức mở thầu, đóng thầu, chấm thầu	5,000,000		5,000,000
30/4/2018	BQLDA nhận tiền lương kiêm nhiệm (từ tháng 10/2017 đến tháng 4/2018)	62,668,575		62,668,575
30/4/2018	BQLDA nhận tiền điện thoại (từ tháng 10/2017 đến tháng 4/2018)	11,900,000		11,900,000
30/4/2018	BQLDA thanh toán chi phí hợp (từ tháng 10/2017 đến tháng 4/2018)	6,000,000		6,000,000
28/5/2018	BQLDA thanh toán chi phí hợp (tháng 5/2018)	750,000		750,000

31/5/2018	BQLDA nhận tiền lương kiêm nhiệm (tháng 5/2018)	8,366,000		8,366,000
31/5/2018	BQLDA nhận tiền điện thoại (tháng 5/2018)	1,700,000		1,700,000
30/6/2018	BQLDA thanh toán chi phí họp (tháng 6/2018)	900,000		900,000
30/6/2018	BQLDA nhận tiền điện thoại (tháng 6/2018)	1,775,000		1,775,000
30/6/2018	BQLDA nhận tiền lương kiêm nhiệm (tháng 6/2018)	9,249,012		9,249,012
31/7/2018	BQLDA nhận tiền lương kiêm nhiệm (tháng 7/2018)	8,941,773		8,941,773
31/7/2018	BQLDA nhận tiền thưởng đã có thành tích theo dõi, giám sát, thực hiện dự án theo đúng thiết kế, dự toán	10,000,000		10,000,000
31/7/2018	BQLDA nhận tiền điện thoại (tháng 7/2018)	1,775,000		1,775,000
31/7/2018	BQLDA thanh toán chi phí họp (tháng 7/2018)	900,000		900,000
30/8/2018	BQLDA thanh toán chi phí họp (tháng 8/2018)	1,800,000		1,800,000
30/8/2018	BQLDA nhận tiền lương kiêm nhiệm (tháng 8/2018)	8,935,500		8,935,500
30/8/2018	BQLDA nhận tiền điện thoại (tháng 8/2018)	1,775,000		1,775,000
31/10/2018	BQLDA nhận tiền CP theo dõi, giám sát, thực hiện dự án theo đúng thiết kế, dự toán	30,200,000		30,200,000
<b>III- CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ</b>		<b>537,351,060</b>	<b>53,985,251</b>	<b>591,336,311</b>
02/01/2018	Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	278,082,630	27,808,263	305,890,893
		30,898,070	3,089,807	33,987,877
29/12/2017	Thẩm tra thiết kế kỹ thuật	20,046,364	2,004,636	22,051,000
	Thẩm tra tổng dự toán			
15/01/2018	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công đóng lắp tàu	39,578,579	4,038,818	43,617,397
	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT cung cấp thiết bị			
28/02/2018	Chi phí giám sát thi công đóng lắp tàu	168,745,417	17,043,727	185,789,144
	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị			
<b>IV- CHI PHÍ KHÁC</b>		<b>148,760,751</b>	<b>6,756,075</b>	<b>155,516,826</b>
15/11/2018	Chi phí kiểm toán (70% định mức)	67,560,751	6,756,075	74,316,826
30/10/2018	Phí đăng ký tàu biển	400,000		400,000

C.T. / HẠN VIÊN / HẢ / HỀ P

19/10/2018	Phí trước bạ	80,800,000		80,800,000
	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>8,194,162,218</b>	<b>795,686,779</b>	<b>8,989,848,997</b>

Tháng 9 năm 2018, tàu đóng mới được đưa vào sử dụng và trích khấu hao TCSD theo quy định với nguyên giá tài sản là: **8.194.162.218 đồng**.

### **ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MANG LẠI CỦA DỰ ÁN ĐÓNG MỚI 01 TÀU ĐƯA ĐÓN HOA TIÊU**

Theo quy định số lượng phương tiện thủy tối thiểu và thực trạng phương tiện thủy hiện nay của Công ty:

- Vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc được giao:

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2008 của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Công ty Hoa tiêu khu vực VI, Công ty có nhiệm vụ tổ chức cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu ra, vào các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị.

- Tuyển dẫn tàu được giao:

Căn cứ Quyết định 806/QĐ-CHHVN ngày 01/10/2012 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc giao tuyển dẫn tàu cho Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI; Văn bản số 4654/CHHVN-PC ngày 26/12/2013 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc giao tuyển dẫn tàu vào ra Bến cảng Sơn Dương - Hà Tĩnh, Kết luận số 4276/TB-CHHVN ngày 28/10/2016 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc chuẩn bị tiếp nhận tàu vào, rời bên cảng thuộc Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Công ty được giao nhiệm vụ tổ chức cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên các tuyến dẫn tàu sau:

Tuyến dẫn tàu Lệ Môn - Thanh Hóa.

Tuyến dẫn tàu Nghi Sơn - Thanh Hóa.

Tuyến dẫn tàu Cửa Lò - Nghệ An.

Tuyến dẫn tàu Cửa Hội, Bến Thủy - Nghệ An, Hà Tĩnh.

Tuyến dẫn tàu Vũng Áng - Hà Tĩnh.

Tuyến dẫn tàu Sơn Dương - Hà Tĩnh.

Tuyến dẫn tàu Hòn La - Quảng Bình.

Tuyến dẫn tàu Sông Gianh - Quảng Bình.

Tuyến dẫn tàu Cửa Việt - Quảng Trị.

- Phương tiện thủy:

Công ty đã bố trí 1 phương tiện thủy của Công ty (tàu HOA TIÊU 01) phục vụ tuyến Vũng Áng và tuyến Sơn Dương, các tuyến còn lại Công ty đã hợp đồng thuê phương tiện thủy của các cảng hoặc tư nhân bên ngoài ổn định để đưa đón hoa tiêu kịp thời như sau:



TT	Tuyến dẫn tàu	Bố trí phương tiện thủy
1	Tuyến dẫn tàu Lệ Môn - Thanh Hóa	Không có tàu yêu cầu hoa tiêu, chưa bố trí phương tiện
2	Tuyến dẫn tàu Nghi Sơn - Thanh Hóa	Thuê tàu đưa đón hoa tiêu của tư nhân
3	Tuyến dẫn tàu Cửa Lò - Nghệ An	Thuê tàu đưa đón hoa tiêu của tư nhân
4	Tuyến dẫn tàu Cửa Hội, Bến Thủy - Nghệ An, Hà Tĩnh	Không có tàu yêu cầu hoa tiêu, chưa bố trí phương tiện
5	Tuyến dẫn tàu Vũng Áng - Hà Tĩnh	Tàu HOA TIÊU 01
6	Tuyến dẫn tàu Sơn Dương - Hà Tĩnh	Tàu HOA TIÊU 01
7	Tuyến dẫn tàu Hòn La - Quảng Bình	Thuê tàu đưa đón hoa tiêu của cảng
8	Tuyến dẫn tàu Sông Gianh - Quảng Bình	Không có tàu yêu cầu hoa tiêu, chưa bố trí phương tiện
9	Tuyến dẫn tàu Cửa Việt - Quảng Trị	Thuê tàu đưa đón hoa tiêu của cảng

Phương tiện thủy hầu hết đi thuê, nên bị động, chưa đảm bảo độ an toàn trong việc đưa đón hoa tiêu nhất là về ban đêm và trong mùa biển động, chưa tạo được hình ảnh và độ tin cậy cho các Chủ tàu, Chủ cảng.

Trong thời gian tới khi các bến cảng của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động, lượng tàu ra vào khu vực Nghi Sơn sẽ tăng lên đột biến, chính vì vậy việc đầu tư đóng mới thêm 01 tàu đưa đón hoa tiêu tại Nghi Sơn - Thanh Hóa là hết sức cần thiết.

Vì vậy, việc bổ sung phương tiện thủy còn thiếu và phải đi thuê ngoài của Công ty, đã đáp ứng yêu cầu đưa đón hoa tiêu an toàn, đồng thời nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao hình ảnh và độ tin cậy với các Chủ tàu, Chủ cảng của Công ty trong việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Góp phần thúc đẩy hoạt động hàng hải và kinh tế hàng hải trong khu vực ngày càng phát triển.

### **DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ**

Cơ sở pháp lý để thực hiện:

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-BGTVT ngày 12/7/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư phát triển 05 năm 2016 - 2020 trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Thông báo số 2030/TB-HĐTV ngày 08/8/2018 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc thực hiện điều chỉnh danh mục các dự án đầu tư 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 trong lĩnh vực hoa tiêu hàng hải của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-HĐTV ngày 03/11/2017 của Tổng công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2017 - 2021 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Kết luận thứ 8 tại Thông báo kết luận hội nghị giao ban quý I năm 2018, số 187/TB-TCTBĐATHHMB ngày 25/01/2018 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 07/9/2018 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt chủ trương đầu tư mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 321/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 08/9/2018 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt Báo cáo đầu tư dựa án mua mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh.

## I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án mua mới 01 xe ô tô phục vụ SXKD.
2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.
3. Mục tiêu đầu tư: Bổ sung phương tiện còn thiếu, cũ và sắp hết hạn sử dụng nhằm đáp ứng yêu cầu đưa đón hoa tiêu kịp thời; đồng thời nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao độ tin cậy với các Chủ tàu, Chủ cảng của Công ty trong việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải.
4. Quy mô đầu tư: Xe ô tô 07 chỗ.
5. Tổng mức đầu tư dự kiến: 850 triệu đồng (Bằng chữ: Tám trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

Bao gồm:

- Giá mua xe:	743.000.000 đồng
- Thuế trước bạ:	80.000.000 đồng
- Phí và lệ phí khác:	2.000.000 đồng
- Dự phòng:	25.000.000 đồng
Cộng	850.000.000 đồng

6. Nguồn vốn đầu tư: Từ vốn tái đầu tư, vốn đầu tư phát triển của Công ty, vốn vay thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

7. Hình thức đầu tư: Đầu tư mới.

8. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý.

9. Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2018.

**TRÌNH TỰ THỰC HIỆN  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ**

Văn bản	Ngày/tháng	Nội dung	Ghi chú
<b>CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ</b>			
Biên bản họp	26/02/2018	Họp cán bộ chủ chốt	Cán bộ chủ chốt
Tờ trình số 72A /TTr-CTHTHHKV VI	26/02/2018	Giám đốc trình Chủ tịch công ty xin chủ trương	Giám đốc
Tờ trình số 74 /TTr-CTHTHHKV VI	27/02/2018	Chủ tịch công ty xin chủ trương TCT	Chủ tịch
Báo cáo đầu tư số 137/BC-CTHTHHKV VI	19/4/2018	Báo cáo đầu tư	Giám đốc
Tờ trình số 138/TTr-CTHTHHKV VI	19/4/2018	Chủ tịch công ty xin chủ trương TCT (có kèm theo Báo cáo đầu tư)	Chủ tịch
Quyết định số 316/QĐ-CTHTHHKV VI	07/9/2018	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Chủ tịch
<b>CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ</b>			
Báo cáo đầu tư số 317/BC-CTHTHHKV VI	07/9/2018	Lập báo cáo đầu tư	Giám đốc
Báo cáo số: 320/BC-TCHC	08/9/2018	Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đầu tư	TCHC
Quyết định số 321/QĐ-CTHTHHKV VI	08/9/2018	Quyết định phê duyệt báo cáo đầu tư	Chủ tịch
<b>THỰC HIỆN ĐẦU TƯ</b>			
Tờ trình số 322/TTr-CTHTHHKV VI	08/9/2018	Trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Giám đốc
Báo cáo số: 323/BC-TCHC	10/9/2018	Báo cáo kết quả thẩm định hoạch lựa chọn nhà thầu	TCHC
Quyết định số 324/QĐ-CTHTHHKV VI	10/9/2018	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.	Chủ tịch
CV số 325/CTHTHHKV VI-TCHC	10/9/2018	Thông báo mời chào hàng (Phiếu đăng ký thông báo mời thầu)	Giám đốc
Dự thảo Bản YCBG	10/9/2018	Dự thảo Bản yêu cầu báo giá	Giám đốc
Báo cáo số: 329/BC-TCHC	14/9/2018	Báo cáo thẩm định Bản yêu cầu báo giá	TCHC
Tờ trình số 330/TTr-CTHTHHKV VI	14/9/2018	Tờ trình phê duyệt Bản yêu cầu báo giá	Giám đốc
Quyết định số 331/QĐ-CTHTHHKV VI	14/9/2018	Quyết định phê duyệt Bản yêu cầu báo giá	Chủ tịch
CV số 332-334/CTHTHHKV VI-TCHC	14/9/2018	Thư mời nhận Bản yêu cầu báo giá	Giám đốc



Quyết định số 335/QĐ-CTHTTHHKV VI	14/9/2018	Quyết định thành lập tổ chuyên gia	Giám đốc
Biên bản giao HSMT	14/9/2018	Biên bản giao nhận Bản yêu cầu báo giá	Tổ chuyên gia
Biên bản nhận HSDT	17/9/2018	Biên bản tiếp nhận các báo giá	Tổ chuyên gia
Đánh giá HSDT	17/9/2018	Báo cáo đánh giá báo giá	Tổ chuyên gia
Biên bản số 338/BB-TTHĐ	17/9/2018	Biên bản thương thảo hợp đồng	Giám đốc
Tờ trình số 339/TTr-CTHTTHHKV VI	17/9/2018	Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Giám đốc
Quyết định số 340/QĐ-CTHTTHHKV VI	17/9/2018	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Chủ tịch
Thông báo số 341/CTHTTHHKV VI-TCHC	17/9/2018	Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu	Giám đốc
Hợp đồng số 68/2018-HĐ	17/9/2018	Ký hợp đồng mua xe	Giám đốc
	19/9/2018	Nhận xe, Nghiệm thu, bàn giao, thanh quyết toán	Giám đốc
		Trình phê duyệt quyết toán	Giám đốc
		Phê duyệt quyết toán	Chủ tịch

**TRÌNH TỰ THANH TOÁN  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ**

Ngày tháng	Nội dung chi phí	Giá trị đã thanh toán(chưa thuế)
18/9/2018	Giá xe	675.272.727
20/9/2018	Thuế trước bạ	70.300.000
25/9/2018	Đăng ký xe	1.000.000
25/9/2018	Phí kiểm định xe ô tô	318.182
	<b>Tổng cộng</b>	<b>746.890.909</b>

Tháng 9 năm 2018, ô tô mua mới được đưa vào sử dụng và trích khấu hao TCSD theo quy định với nguyên giá tài sản là: 746.890.909 đồng.

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MANG LẠI  
CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ**

Công ty có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho các cảng biển nằm trải dài suốt 5 tỉnh Bắc trung Bộ với khoảng cách gần 500km. Hiện nay Công ty đang sử dụng 3 xe ô tô để đưa đón hoa tiêu và phục vụ hành chính, đặc biệt có chiếc được mua từ năm 2000 đến nay đã quá cũ. Vì vậy việc mua thêm 01 chiếc xe đã đáp ứng yêu cầu hết sức cần thiết để đưa đón hoa tiêu đi dẫn tàu bảo đảm an toàn, kịp thời.

**b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Công ty:**

Công ty không đầu tư vốn ra ngoài Công ty.

**c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:**

Công ty không huy động vốn.

**d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:**

Các quyết định đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật. Tình hình trích khấu hao tài sản, tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý nợ, mở sổ theo dõi từng đối tượng nợ, phân loại các khoản nợ, định kỳ đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc thu hồi nợ phí hoa tiêu kịp thời.

**Đối với nợ phải thu:**

***Phải thu ngắn hạn:***

Tổng số phải thu ngắn hạn của đến ngày 31/12/2018 là: **2.998.438.533 đồng**

Trong đó:

- Phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2018 là: **2.917.109.643 đồng**

Đó là số tiền nợ phải thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải thu từ các đại lý hàng hải và các chủ tàu, đến ngày 31/12/2018.

- Phải thu ngắn hạn khác đến ngày 31/12/2018: **81.328.890 đồng**

Đó là số tiền phải thu tạm ứng đến ngày 31/12/2018 của CBCNV trong công ty chủ yếu là tiền tạm ứng phục vụ chi phí đi công tác, mua nhiên liệu cho xe ô tô phục vụ công tác dẫn tàu và được hoàn nợ vào cuối tháng của kỳ sau là: 19.328.890 đồng và số tiền tạm tính lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại thời điểm 31/12/2018 là: 62.000.000 đồng.

***Phải thu khó đòi:***

Phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2018 là: **0 đồng**

**Đối với nợ phải trả:**

***Nợ ngắn hạn:***

Tổng số nợ phải trả ngắn hạn đến ngày 31/12/2018 là: **16.773.104.454 đồng**

Trong đó:

- Phải trả cho người bán: **717.124.868 đồng**

Bao gồm:

. Thuê PT thủy đưa đón hoa tiêu tại cảng Vũng Áng: **8.030.000 đồng**

0910  
CỘNG  
HỘI  
TH  
TIẾU  
KHU  
NH

. Thuê PT thủy đưa đón HT tại Cảng Vissai + Cửa Lò:	79.910.000 đồng
. Thuê PT thủy đưa đón HT tại cảng TH + NĐ Nghi Sơn:	85.050.000 đồng
. Thuê PT thủy đưa đón HT tại cảng NSCC Nghi Sơn:	11.500.000 đồng
. Thuê PT thủy đưa đón hoa tiêu tại cảng LD Nghi Sơn:	66.150.000 đồng
. Thuê PT thủy đưa đón hoa tiêu tại cảng Hòn La:	3.300.000 đồng
. Chi phí xây dựng trang Web Công ty:	40.000.000 đồng
. Chi phí tích hợp phần mềm hóa đơn điện tử:	10.000.000 đồng
. Mua thiết bị Wfi Ais Plus cho Hoa tiêu:	21.285.000 đồng
. Chi phí sửa chữa trên đà tàu Hoa Tiêu 01:	391.899.868 đồng
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	741.862.738 đồng
Bao gồm:	
. Thuế thu nhập doanh nghiệp:	277.262.031 đồng
. Thuế thu nhập cá nhân:	464.600.707 đồng
- Phải trả người lao động:	4.673.506.656 đồng
Phải trả người lao động đến ngày 31/12/2018 là số tiền lương của cán bộ nhân viên và viên chức quản lý còn lại.	
- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	5.900.005.918 đồng
Bao gồm:	
. Kinh phí công đoàn:	5.493.177 đồng
. Nộp LN còn lại sau khi trích lập các quỹ vào NSNN:	5.501.461.122 đồng
. Chênh lệch tiền thu từ DVHTHH trả cho Lào:	393.051.619 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	4.740.604.274 đồng
Bao gồm:	
. Quỹ khen thưởng:	1.723.092.496 đồng
. Quỹ phúc lợi:	2.677.019.278 đồng

. Quỹ khen thưởng BĐH:

340.492.500 đồng

### ***Nợ dài hạn:***

Công ty không có các khoản nợ dài hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản thuế, các khoản phải trả người lao động, phải trả người bán đều trong hạn thanh toán.

Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng quy định, không để mất khả năng thanh toán.

Như vậy, khả năng thanh toán và khả năng trả nợ của Công ty như sau:

$$\text{- Hệ số khả năng thanh toán nợ} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{23.941.568.226}{16.773.104.454} = 1,43$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán hiện hành > hơn 1.

$$\text{- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu} = \frac{16.773.104.454}{20.472.704.287} = 0,82$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty < 3, thể hiện đảm bảo khả năng trả nợ tốt.

### **3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:**

Theo Quyết định số 397/QĐ-HĐTV ngày 25/5/2018 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

- Sản lượng dịch vụ hoa tiêu hàng hải:	5.300 lượt tàu
- Tổng doanh thu (chưa có VAT):	35.534.890.625 đồng
<i>Trong đó:</i>	
Doanh thu DVHTHH:	35.234.890.625 đồng
Doanh thu khác:	300.000.000 đồng
- Chi phí (chưa có VAT):	25.387.577.231 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	10.147.313.394 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.029.462.679 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	8.117.850.715 đồng.

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2018 như sau:

(Có bảng Biểu mẫu số 02.C kèm theo)

#### **a) Về sản lượng sản xuất:**

823-  
G T  
A H.  
ANH  
HÀM  
VỤC  
T. N

Về sản lượng năm 2018 tăng hơn so với cùng kỳ năm 2016 là: 120%, tăng so với cùng kỳ năm 2017 là: 62% và so với kế hoạch năm 2018 đạt: 54%.

**b) Về các chỉ tiêu tài chính:**

Doanh thu thuần năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm 2016: 201%, so với cùng kỳ 2017 tăng: 66%, so với kế hoạch năm 2018 tăng: 49%.

Giá vốn hàng bán năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm 2016: 147%, so với cùng kỳ 2017 tăng: 75% và so với kế hoạch năm 2018 tăng: 49%.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 so với cùng kỳ năm 2016 tăng: 263%, so với cùng kỳ năm 2017 tăng: 59% và so với kế hoạch năm 2018 tăng: 49%.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 so với cùng kỳ năm 2016 tăng: 120% và so với cùng kỳ năm 2017 tăng: 63% và so với kế hoạch năm 2018 tăng: 114%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm 2016: 75%, so với cùng kỳ năm 2017 tăng 34% và so với kế hoạch năm 2018 tăng: 19%.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2018 so với cùng kỳ năm 2017 đạt: 181%, và so với kế hoạch năm 2018 đạt: 180%.

**c) Về hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua các chỉ tiêu:**

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 71,6%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 39,4%

**d) Tình hình thực hiện dịch vụ HTHH:**

*(Có bảng Biểu số 02.D kèm theo)*

So với kế hoạch sản lượng thực hiện năm 2018 đạt 154%, so với cùng kỳ năm trước đạt 162%.

Chi phí thực hiện năm 2018 so với kế hoạch đạt 158% và so với cùng kỳ năm trước đạt 137%.

Doanh thu thực hiện năm 2018 so với kế hoạch đạt 166% và so với cùng kỳ năm trước đạt 149%.

**đ) Phân tích lưu chuyển tiền tệ năm 2018:**

Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra chủ yếu từ thu hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Trong năm 2018 Công ty đã cân đối được dòng tiền tạo ra với nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh, nên với lượng tiền mặt thu được đã đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

**4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:**

*(Có bảng Biểu số 02.Đ kèm theo)*

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty luôn thực hiện nộp đầy đủ và đúng quy định nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, không để nợ thuế, phí, lệ phí quá hạn quy định.



Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận, trích lập vào quỹ đầu tư phát triển tăng 4.394.924.569 đồng và giảm 1.660.282.909 đồng để tăng vốn điều lệ.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận, trích lập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng 4.456.362.872 đồng và giảm trong kỳ do chi các khoản chi được chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền là 2.619.598.818 đồng.

- Quỹ thưởng VCQLDN:

Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận, trích lập vào quỹ thưởng VCQL tăng 297.000.000 đồng và giảm trong kỳ do chi thưởng viên chức quản lý số tiền là 216.270.000 đồng.

### **5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:**

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, sự chỉ đạo của cấp trên, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu ra vào các cảng thuộc địa phận 5 tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị an toàn, kịp thời không để một tai nạn hàng hải nào xảy ra do lỗi của hoa tiêu, được các Thuyền trưởng, Chủ tàu, Chủ cảng và Đại lý đánh giá cao.

Công tác tài chính kế toán thường xuyên được coi trọng. Việc hạch toán các khoản chi theo đúng chế độ của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp trên, chấp hành tốt chế độ kế toán - tài chính theo các quy định của Nhà nước, hoàn thành và nộp các báo cáo tài chính đúng thời gian qui định. Nộp đúng, nộp đủ các loại thuế cho nhà nước.

Luôn đảm bảo đủ nguồn để thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, các chế độ chính sách đúng theo qui định của nhà nước và thỏa ước lao động tập thể cho người lao động.

Nộp đúng, nộp đủ các khoản phải nộp cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công Đoàn và các khoản đóng góp từ thiện.

Tiền lương, chế độ tiền ăn giữa ca, định lượng, phụ cấp đi biển được tổ chức cấp phát kịp thời cho người lao động và đúng quy định của nhà nước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNCNV, trang bị bảo hộ lao động và đã may đo đồng phục cho cán bộ công nhân viên đầy đủ và kịp thời. Cán bộ công nhân viên được đóng BHXH, mua BHYT, BHTN, điều trị khi ốm đau tại các cơ sở y tế nhà nước.

Công ty đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

Công ty thường xuyên tuyên truyền và phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến từng cá nhân CBCNV các phòng ban để tiết kiệm tối đa các chi phí.

Hàng năm, cán bộ lãnh đạo và trưởng phó phòng các bộ phận đều thực hiện kê khai tài sản và ký cam kết chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.



**6) Ý kiến đánh giá:**

**Ý kiến của kiểm soát viên:**

Năm 2018, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Chủ sở hữu. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty có hiệu quả. Công tác đầu tư đáp ứng được nhu cầu và mục tiêu đầu tư đồng thời tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đảm bảo đúng thời gian, tiến độ, tổng mức đầu tư và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty quản lý nợ và có khả năng thanh toán nợ tốt.

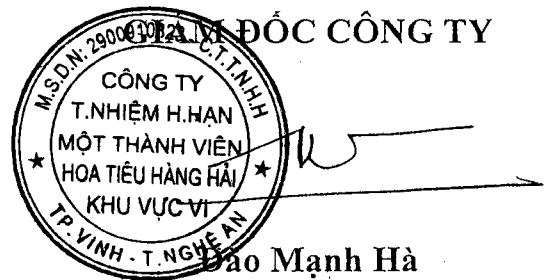
Tình hình sản xuất kinh doanh đạt kết quả cao thể hiện bằng việc các chỉ tiêu kinh tế đều tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch. Công ty hoạt động có lãi. Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dòng tiền luôn được cân đối để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ đúng theo quy định; chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách và pháp luật.

Trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Kiểm soát viên;
- Phòng TCKT TCT;
- Lưu: VT, TCKT.

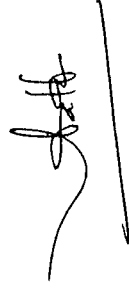


TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB  
(Kèm theo báo cáo số: 105 /BC-CTHTTHKV VI ngày 21/3/2019 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Đơn vị tính: triệu đồng

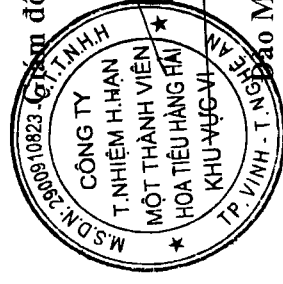
TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư				Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2018			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng			
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động		%	Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ		Thực hiện đến hết ngày 31/12/2018	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2018
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																
1																	
B	Các dự án nhóm B																
1																	
C	Các dự án khác																
1	01 tàu đưa đón hoa tiêu (ký hiệu thiết kế V086)	QĐ 411/QĐ-CTHTTHKV VI ngày 05/12/2017	8.986	8.986	100		Quý III/2017 đến quý III/2018				117	8.077	8.194	117	8.077	8.194	8.194

Người lập



Dương Thị Minh Thanh

Người đọc công ty



Đào Mạnh Hà



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB  
(Kèm theo báo cáo số: 105 /BC-CTHTHKV VI ngày 21/3/2019 của Cty TNHH MTV HTHKV VI)

Đơn vị tính: triệu đồng

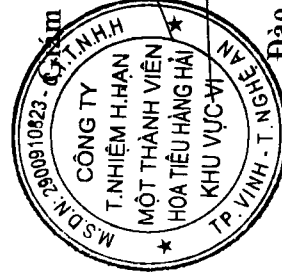
TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư				Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2018			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng			
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động		%	Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ		Thực hiện đến hết ngày 31/12/2018	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																
I																	
B	Các dự án nhóm B																
I																	
C	Các dự án khác																
1	01 tàu đưa đón hoa tiêu (ký hiệu thiết kế V086)	QĐ 411/QĐ-CTHTHKV VI ngày 05/12/2017	8.986	8.986	100		Quý III/2017 đến quý III/2018				117	8.077	8.194	117	8.077	8.194	8.194

Người lập

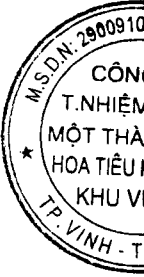


Dương Thị Minh Thanh

MSDN: 2900910823 - CT TNHH  
CÔNG TY  
T. NHIỆM H. HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN  
HOA TIÊU HÀNG HẢI  
KHU VỰC VI  
TP. VINH - T. NGHỆ AN



Đào Mạnh Hà





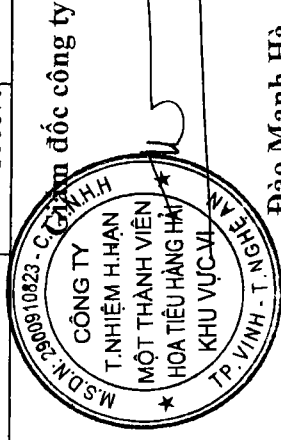
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số: 05 /BC-CTHTHKV VI ngày 21/3/2019 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Thực hiện năm 2018		Biến động so với (tỷ lệ %)		
	[1]	[2]	Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2016	Cùng kỳ năm 2017	Kế hoạch năm
			[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[5]=[4]/[3]
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	3.694	5.026	5.300	8.139	220%	162%	154%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.452.066.584	31.708.478.574	35.234.890.625	52.498.269.547	301%	166%	149%
2. Giá vốn hàng bán	9.346.502.951	13.243.485.044	15.539.025.493	23.112.898.739	247%	175%	149%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.105.563.633	18.464.993.530	19.695.865.132	29.385.370.808	363%	159%	149%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	292.176.939	393.956.225	300.000.000	643.095.691	220%	163%	214%
5. Chi phí tài chính							
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.681.341.233	8.723.583.301	9.848.551.738	11.694.313.190	175%	134%	119%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.716.399.339	10.135.366.454	10.147.313.394	18.334.153.309	1068%	181%	181%
9. Thu nhập khác							
10. Chi phí khác							
11. Lợi nhuận khác							
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.716.399.339	10.135.366.454	10.147.313.394	18.334.153.309	1068%	181%	181%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	343.325.001	2.027.086.243	2.029.462.679	3.666.830.662			
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.373.074.338	8.108.280.211	8.117.850.715	14.667.322.647	1068%	181%	181%

Người lập biểu

Đào Minh Hà











**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018**  
(Kèm theo báo cáo số: **105** /BC-CTHTHHKV VI ngày 21/3/2019 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	555.023.533	5.619.338.922	5.432.499.717	741.862.738
- Thuế GTGT	204.796.577	172.766.353	377.562.930	-
- Thuế TNDN	213.977.932	3.677.266.716	3.613.982.617	277.262.031
- Thuế TNCN	136.249.024	1.719.643.941	1.391.292.258	464.600.707
- Thuế đất	0	45.673.360	45.673.360	-
- Thuế môn bài	0	3.000.000	3.000.000	-
- Các khoản thuế khác	0	988.552	988.552	-
2. Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
- Phí, lệ phí	-	-	-	-
- Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quý hộ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DN theo quy định	2.683.600.363	5.501.461.122	2.683.600.363	5.501.461.122
<b>Cộng</b>	<b>3.238.623.896</b>	<b>11.120.800.044</b>	<b>8.116.100.080</b>	<b>6.243.323.860</b>

**TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2018**  
(Kèm theo báo cáo số: **105** /BC-CTHTHHKV VI ngày 21/3/2019 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển		4.394.924.569	1.660.282.909	2.734.641.660
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.563.347.720	4.456.362.872	2.619.598.818	4.400.111.774
3. Quỹ thưởng VCQLDN	259.762.500	297.000.000	216.270.000	340.492.500
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Người lập biểu



Dương Thị Minh Thanh

